

KẾ TOÁN XANH TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thị Thu Thảo

Trường Đại học Lao động - Xã hội

thaontt9789@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hiện nay, việc áp dụng và phát triển kế toán xanh đang dần trở thành một xu hướng không thể tránh khỏi đối với các tổ chức và doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Tại các trường đại học ở Việt Nam, sự quan tâm đến kế toán xanh cũng ngày càng được nhấn mạnh, nhằm đào tạo ra lực lượng kế toán viên có khả năng tích hợp các vấn đề môi trường vào quyết định tài chính và kinh doanh, đồng thời phản ánh đúng mức độ tác động đến môi trường qua các hoạt động kinh tế. Kế toán xanh không chỉ đề cập đến việc đo lường và báo cáo về các yếu tố môi trường của một tổ chức mà còn tập trung vào việc tối ưu hóa tác động của các hoạt động kinh doanh đối với môi trường và xã hội. Tại các trường đại học ở Việt Nam, việc áp dụng kế toán xanh đang trở thành một xu hướng mới và đầy hứa hẹn. Các trường đại học không chỉ là nơi truyền đạt kiến thức mà còn là cốt lõi của việc hình thành tư duy và hành động của thế hệ trẻ. Do đó, việc giáo dục về kế toán xanh tại các trường đại học có thể có một tác động lớn đối với tương lai của xã hội và môi trường. Tại các trường đại học ở Việt Nam, kế toán xanh nói chung và kế toán môi trường nói riêng là một bộ phận của tăng trưởng xanh, hướng đến mục tiêu “do con người, vì con người”, góp phần tạo sự ổn định, bền vững cho nguồn lực môi trường, xã hội phát triển.

Từ khóa: Trường đại học, kế toán xanh, giảng dạy

GREEN ACCOUNTING AT UNIVERSITIES IN VIETNAM

Abstract: In the present global context, the utilization and advancement of Green Accounting are progressively becoming an unavoidable inclination for organizations and businesses to fulfill the prerequisites of environmental protection and sustainable development. In Vietnam's universities, there is a growing emphasis on green accounting, with the objective of educating accountants who are capable of integrating environmental concerns into financial and business decisions, while accurately reflecting the environmental impact of economic activities. Green Accounting encompasses not only the measurement and reporting of an organization's environmental factors but also focuses on optimizing the influence of business activities on the environment and society. In Vietnamese universities, the implementation of Green Accounting is emerging as a promising and innovative trend. Universities serve not only as knowledge dissemination centers but also as the nucleus for shaping the thoughts and actions of the younger generation. Hence, the inclusion of Green Accounting in university curricula holds immense potential for shaping the future of society and the environment. Vietnamese universities prioritize the integration of green accounting practices, including environmental accounting, as essential components of green growth. This approach aligns with the overarching objective of “for the people, by the people,” as

it actively contributes to the preservation and sustainability of environmental resources, while fostering societal development.

Keywords: University, green accounting, teaching

Mã bài báo: JHS - 169

Ngày nhận bài sửa: 05/01/2024

Ngày nhận bài: 5/12/2023

Ngày duyệt đăng: 20/1/2024

Ngày nhận phản biện: 20/12/2023

1. Giới thiệu

Những năm gần đây, vấn đề phát triển bền vững, cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường trở thành xu hướng và mục tiêu chung của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Hiện thực hóa mục tiêu trên, Chính phủ các nước đã đặt ra các yêu cầu về bảo vệ môi trường ngày càng chặt chẽ, buộc các doanh nghiệp (DN) phải thay đổi cách nhìn nhận về vấn đề môi trường khi tiến hành các hoạt động đầu tư hoặc sản xuất kinh doanh. Chính sách này đòi hỏi các doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường như phải hạn chế chất thải, làm sạch chất thải hoặc phải bồi thường thiệt hại khi gây ra sự cố về môi trường... Điều này đòi hỏi kế toán không chỉ ghi chép và báo cáo về mặt tài chính mà còn phải ghi chép, đánh giá và báo cáo về các tác động môi trường của hoạt động kinh doanh, bao gồm việc tính toán và quản lý chi phí liên quan đến tiêu dùng nguồn lực, chi phí xử lý chất thải và ô nhiễm, cũng như việc đầu tư vào công nghệ thân thiện với môi trường và phát triển sản phẩm bền vững. Với việc chuyển hướng sang “kế toán xanh”, doanh nghiệp không chỉ nhìn nhận lại mô hình kinh doanh của mình từ góc độ tài chính mà còn từ góc độ tác động môi trường, qua đó thúc đẩy họ hành động có trách nhiệm hơn với môi trường sống.

Kế toán xanh là một phương pháp trong lĩnh vực kế toán, tập trung vào việc đo lường, ghi chép và báo cáo về các hoạt động kinh doanh và tài chính của tổ chức, đồng thời đánh giá tác động của các hoạt động này đối với môi trường và xã hội. Mục tiêu của kế toán xanh là tối ưu hóa tác động của các hoạt động kinh doanh để đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, góp phần vào sự phát triển bền vững. Đây là một phương tiện quan trọng để các tổ chức đo lường và quản lý hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu lãng phí và tác động tiêu cực đến môi trường. Kế toán xanh không chỉ giúp đo lường và báo cáo về các yếu tố môi trường của một tổ chức mà còn nhấn mạnh vào việc thúc đẩy các biện pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, và sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo. Nó

cũng đánh giá và báo cáo về tác động xã hội của các hoạt động kinh doanh, như việc tạo ra cơ hội việc làm và ảnh hưởng đến cộng đồng. Đồng thời, kế toán xanh cũng đặt ra các tiêu chuẩn và quy định để đảm bảo rằng các tổ chức tuân thủ các quy định môi trường và xã hội, từ đó góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế bền vững và xã hội hòa nhập. Do đó, việc chuyển đổi từ kế toán truyền thống sang kế toán môi trường và tiếp tục phát triển sang kế toán xanh không chỉ là một xu hướng mà còn là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh phát triển kinh tế hiện đại, giúp các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội và đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu.

Năm 2014, Liên hợp quốc đã triển khai chương trình ứng dụng “Hệ thống kế toán về kinh tế và môi trường” hay còn gọi là kế toán xanh tại các trường đại học ở Việt Nam và trên toàn thế giới. Kế toán xanh được coi là một công cụ quan trọng liên quan đến các khía cạnh ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đối với nền kinh tế và được xem là bước chuyển đổi theo phương thức phát triển bền vững, hướng tới phát triển nền kinh tế xanh.

Theo Sudhamathi & Kaliyamoorthy (2014), kế toán xanh bao gồm 3 mục tiêu chính: Xác định, thu thập, tính toán và phân tích vật liệu và các vật liệu liên quan đến năng lượng; Báo cáo nội bộ và sử dụng thông tin về chi phí môi trường; Cung cấp thông tin liên quan đến chi phí khác trong quá trình ra quyết định, với mục đích đưa ra các quyết định hiệu quả và góp phần bảo vệ môi trường. Một số nghiên cứu cho rằng, tại các trường đại học ở Việt Nam, kế toán xanh được chia thành nhiều góc độ khác nhau, bao gồm 5 nội dung chính: Kế toán tài chính môi trường; kế toán quản trị môi trường; pháp luật về môi trường; tài chính môi trường; đạo đức và quan hệ với cộng đồng xã hội.

Có rất nhiều công trình nghiên cứu về kế toán xanh đã được thực hiện như:

- Rubenstein (1992) cho rằng, vấn đề đạo đức có thể được giải quyết khi quản lý môi trường được đặt dưới góc độ của khía cạnh tài chính, khi đó sẽ đạt được tầm quan trọng nhiều hơn từ kinh doanh. Tầm quan

trọng của vấn đề môi trường đã được tăng lên do sự suy giảm liên tục của môi trường và gia tăng các thảm họa môi trường.

- Asheim (1997) cho thấy, cần thành lập hệ thống kế toán xanh và kế toán môi trường để ngăn chặn ô nhiễm hoặc thiệt hại, đặc biệt là trước tình trạng các nhà máy điện có ảnh hưởng đến nguồn vốn tự nhiên ngày càng cao.

- Aronson và Lokfgren (1999) đưa ra lập luận rằng xã hội khuyến cáo các hành vi có trách nhiệm môi trường từ cả 2 phía, phía chính phủ và kinh doanh bằng cách kiểm tra những thảm họa sinh thái và suy thoái hệ sinh thái của trái đất. Thực tế chung là kết quả dự kiến sẽ đạt được khi các nhà quản lý kinh doanh được trao trách nhiệm giải quyết các vấn đề đạo đức bằng cách xem xét hoặc thúc đẩy lợi nhuận của mình hoặc bảo vệ môi trường. Do đó, cần có các biện pháp tiêu chuẩn hóa và định lượng để kiểm soát các hoạt động kinh doanh gây ô nhiễm môi trường.

- Heba YM & Yousuf (2010) đã kiểm tra các khái niệm kế toán môi trường bằng cách khám phá các kỹ thuật để phát triển các báo cáo môi trường cho phép chính phủ sử dụng và làm cho nhiều doanh nghiệp chịu trách nhiệm về các yếu tố bên ngoài của họ. Harazain và Horváth (2011), trong bài viết “Mối quan hệ giữa kế toán môi trường và các trụ cột của phát triển bền vững mô tả bốn thách thức liên quan đến phát triển bền vững”.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, phân tích các tài liệu liên quan đến kế toán xanh, tìm hiểu về cách mà chủ đề này được thảo luận và triển khai trong môi trường đại học; Tiến hành phân tích dữ liệu để hiểu rõ cách mà kế toán xanh được đề xuất và áp dụng trong các trường đại học ở Việt Nam; Xác định các xu hướng chính, điểm mạnh và điểm yếu trong triển khai kế toán xanh tại các trường đại học; Tổng hợp các kết quả phân tích để tạo ra một cái nhìn tổng thể về tình hình triển khai kế toán xanh trong các trường đại học ở Việt Nam; Đề xuất các khuyến nghị và hướng đi cho các trường đại học và các bên liên quan để cải thiện và phát triển kế toán xanh.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng kế toán xanh tại các trường đại học ở Việt Nam

Tình hình nghiên cứu và áp dụng kế toán xanh ở các trường đại học tại Việt Nam đang có sự gia tăng đáng kể. Các trường đại học ngày càng nhận thức sâu sắc về

tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Sự gia tăng về số lượng nghiên cứu về kế toán xanh cũng như phát triển chương trình đào tạo cho sinh viên là dấu hiệu tích cực. Đồng thời, các trường đại học cũng bắt đầu ứng dụng kế toán xanh vào hoạt động quản lý và vận hành của họ, thông qua các dự án nghiên cứu và hợp tác với doanh nghiệp và tổ chức.

Một số dự án nghiên cứu tập trung vào các chủ đề như đo lường hiệu quả môi trường, phân tích chi phí môi trường và đánh giá tác động của các hoạt động kinh doanh đến môi trường. Sự đa dạng trong các nghiên cứu phản ánh sự quan tâm và cam kết của cộng đồng nghiên cứu ở Việt Nam trong việc thúc đẩy phát triển bền vững thông qua việc ứng dụng kế toán xanh. Những nỗ lực này có thể giúp tạo ra những giải pháp sáng tạo và hiệu quả hơn cho việc quản lý môi trường và phát triển kinh tế.

Các chương trình đào tạo về kế toán xanh không chỉ cung cấp kiến thức lý thuyết mà còn tạo điều kiện cho sinh viên áp dụng vào thực tiễn. Các chương trình đào tạo về kế toán xanh tại các trường đại học ở Việt Nam bao gồm các học phần như: Kế toán quản trị môi trường; Đánh giá tiêu cực môi trường; Kế toán chi phí môi trường và Phân tích dữ liệu môi trường. Những học phần này không chỉ giúp sinh viên hiểu về lý thuyết và phương pháp của kế toán xanh mà còn cung cấp cho họ cơ hội thực hành thông qua các dự án nghiên cứu, thực tập tại các doanh nghiệp và các hoạt động thực tiễn khác. Việc áp dụng những kiến thức được học vào thực tế giúp sinh viên hiểu sâu hơn về tầm quan trọng của kế toán xanh và có khả năng áp dụng chúng trong các tình huống thực tế khi ra trường.

Việc tạo ra một thể hệ nhân lực có kỹ năng và nhận thức vững chắc về kế toán xanh là mục tiêu quan trọng của các trường đại học sẽ góp phần tạo ra một môi trường kinh doanh và sản xuất bền vững, giúp Việt Nam thích ứng và phát triển trong thời kỳ toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao hơn, cần có sự hỗ trợ và đầu tư đồng đều từ cả chính phủ và các tổ chức đối tác, từ việc cung cấp nguồn lực đến việc tạo ra môi trường học tập và nghiên cứu thuận lợi. Từ đó, kế toán xanh sẽ thực sự trở thành một công cụ mạnh mẽ hỗ trợ cho việc xây dựng một nền kinh tế và một cộng đồng bền vững tại Việt Nam.

3.2. Khó khăn và thách thức

Thực tiễn giảng dạy kế toán xanh ở Việt Nam hiện đang phát triển nhưng vẫn còn nhiều thách thức cần vượt qua:

- Thiếu chương trình giảng dạy chuẩn: Hiện nay, các trường đại học ở Việt Nam chưa có một chương trình giảng dạy kế toán xanh cụ thể và chuẩn mực. Một số trường đại học ở Việt Nam chưa có chương trình giảng dạy cụ thể về kế toán xanh, dẫn đến sự không đồng nhất trong việc truyền đạt kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực này. Thiếu hụt chương trình giảng dạy chuẩn mực khiến cho sinh viên gặp khó khăn trong việc tiếp cận và hiểu biết về kế toán xanh, đồng thời, cũng làm giảm khả năng hấp dẫn của lĩnh vực này đối với sinh viên và giảng viên, từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển và chất lượng của ngành kế toán xanh tại Việt Nam.

- Thiếu nguồn nhân lực chuyên môn: Việc thiếu hụt chuyên gia và giáo viên có kiến thức và kỹ năng về kế toán xanh đang gây ra một lỗ hổng nghiêm trọng trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu. Nhu cầu về nguồn nhân lực chuyên môn trong lĩnh vực này đang tăng mạnh, tuy nhiên, cung cấp lại không đáp ứng được. Điều này góp phần làm giảm chất lượng và hiệu quả của quá trình đào tạo kế toán xanh tại các trường đại học ở Việt Nam.

- Thiếu phản hồi từ thị trường lao động: Việc thiếu sự phản hồi từ thị trường lao động về nhu cầu và yêu cầu cụ thể về kỹ năng và kiến thức về kế toán xanh cũng là một thách thức đối với việc giảng dạy kế toán xanh tại các trường đại học ở Việt Nam. Thiếu thông tin về tiêu chuẩn và yêu cầu thực tế từ thị trường làm việc khiến cho chương trình đào tạo không thể điều chỉnh và cập nhật kịp thời để đáp ứng nhu cầu của sinh viên và doanh nghiệp.

- Thiếu kết nối với doanh nghiệp: Các chương trình giảng dạy kế toán xanh cần phải tạo ra cơ hội hợp tác với doanh nghiệp để đảm bảo rằng nội dung giảng dạy phản ánh thực tế và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Thiếu kết nối với doanh nghiệp cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của các chương trình học và nghiên cứu về kế toán xanh. Thiếu thông tin và phản hồi từ doanh nghiệp về những thách thức và cơ hội thực tiễn trong lĩnh vực này làm cho các chương trình học trở nên lý thuyết và cách ly khỏi thực tế, làm giảm tính ứng dụng và giá trị của kiến thức. Đồng thời, việc thiếu hỗ trợ từ doanh nghiệp cũng làm giảm khả năng nghiên cứu và phát triển các dự án và chương trình học liên quan đến kế toán xanh.

- Thiếu tài liệu và tài nguyên hỗ trợ: là một vấn đề quan trọng đối với việc giảng dạy kế toán xanh tại các trường đại học ở Việt Nam. Hiện nay, tài liệu và tài nguyên hỗ trợ cho môn học này vẫn còn hạn chế, đặc

biệt là trong tiếng Việt. Điều này làm giảm sự linh hoạt trong việc lựa chọn tài liệu và phương pháp giảng dạy, gây ra sự khó khăn cho giảng viên trong quá trình chuẩn bị bài giảng và hướng dẫn sinh viên. Đồng thời, thiếu tài liệu cũng làm giảm khả năng nghiên cứu và phát triển của các nhà giáo và sinh viên trong lĩnh vực này.

4. Giải pháp

Để đẩy mạnh ứng dụng kế toán xanh trong các doanh nghiệp Việt Nam, cần tập trung thực hiện những nội dung sau:

- Cải thiện chương trình đào tạo: Các trường đại học cần điều chỉnh và bổ sung vào chương trình đào tạo những môn học liên quan đến kế toán xanh, nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết cho sinh viên. Các môn học này có thể bao gồm kế toán môi trường, quản lý môi trường và kế toán quản trị môi trường. Để thúc đẩy ứng dụng kế toán xanh tại các trường đại học ở Việt Nam, việc cải thiện chương trình đào tạo là một yếu tố quan trọng. Các môn học này bao gồm kế toán môi trường, quản lý môi trường và kế toán quản trị môi trường. Việc này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của kế toán xanh và có cơ hội áp dụng kiến thức trong thực tiễn sau này. Đồng thời, cần tạo điều kiện học tập và nghiên cứu thuận lợi bằng cách cung cấp tài liệu, phòng thí nghiệm và các khóa đào tạo chuyên sâu về kế toán xanh. Qua đó, sinh viên có thể tiếp cận với kiến thức và kỹ năng mới nhất trong lĩnh vực này, giúp nâng cao khả năng cạnh tranh và sẵn sàng tham gia vào các hoạt động quản lý môi trường sau khi tốt nghiệp. Hơn nữa, việc hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng kế toán xanh trong các dự án nghiên cứu và thực tập cũng là một phần không thể thiếu để khuyến khích sinh viên tham gia và phát triển trong lĩnh vực này.

- Tạo điều kiện nghiên cứu và học tập: Các trường đại học cần tạo ra môi trường học tập và nghiên cứu thuận lợi cho sinh viên và giảng viên về kế toán xanh. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp tài liệu, phòng thí nghiệm và các khóa đào tạo chuyên sâu về kế toán xanh. Một giải pháp quan trọng để đẩy mạnh ứng dụng kế toán xanh tại các trường đại học ở Việt Nam là tạo ra môi trường học tập và nghiên cứu thuận lợi cho sinh viên và giảng viên. Đầu tiên, cần xây dựng và trang bị các phòng thí nghiệm hiện đại, cung cấp tài liệu và công cụ học tập liên quan đến kế toán xanh. Việc này giúp sinh viên tiếp cận với các công nghệ và phương pháp mới nhất trong lĩnh vực này, từ đó nâng cao kiến thức và kỹ năng của họ.

Ngoài ra, cần tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về kế toán xanh, nơi sinh viên và giảng viên có thể cập nhật kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm với những chuyên gia hàng đầu trong ngành. Đồng thời, việc tổ chức các hội thảo, buổi nói chuyện về kế toán xanh cũng là cách hiệu quả để tạo cơ hội giao lưu và học hỏi từ các nhà nghiên cứu và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này. Hơn nữa, việc thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng kế toán xanh trong các dự án nghiên cứu và thực tập cũng đóng vai trò quan trọng. Các trường đại học có thể hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức phi chính phủ để thực hiện các dự án nghiên cứu cụ thể về kế toán xanh, từ đó tạo điều kiện cho sinh viên tham gia và áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Điều này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về ứng dụng thực tế của kế toán xanh và phát triển kỹ năng làm việc trong môi trường doanh nghiệp.

- Hợp tác với doanh nghiệp: Các trường đại học có thể hợp tác với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường để thực hiện các dự án nghiên cứu và thực tập cho sinh viên. Điều này giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn và cũng giúp doanh nghiệp có được các giải pháp kế toán xanh hiệu quả. Đầu tiên, cần thiết lập các chương trình hợp tác giữa trường đại học và các doanh nghiệp trong lĩnh vực kế toán xanh. Việc này có thể bao gồm việc tổ chức các khóa học, thực tập và dự án nghiên cứu chung. Thông qua việc hợp tác trực tiếp với doanh nghiệp, sinh viên có cơ hội áp dụng kiến thức học được vào thực tiễn và nắm bắt được các xu hướng và yêu cầu của thị trường.

+ Cần tạo ra các cơ hội giao lưu và hợp tác với các tổ chức chính phủ và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực môi trường và phát triển bền vững. Việc này có thể thông qua việc tổ chức hội thảo, diễn đàn và dự án nghiên cứu chung để thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm về ứng dụng kế toán xanh trong thực tiễn và đề xuất các chính sách và biện pháp hỗ trợ.

+ Cần tạo ra các cơ chế khuyến khích và hỗ trợ cho giảng viên và sinh viên tham gia vào các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng kế toán xanh. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp tài trợ và nguồn lực cho các dự án nghiên cứu, học bổng và giải thưởng cho những đóng góp xuất sắc trong lĩnh vực này.

- Tổ chức hội thảo và khóa học: Các trường đại học có thể tổ chức các hội thảo, buổi nói chuyện và khóa học ngắn hạn về kế toán xanh, nhằm tăng cường nhận thức và kiến thức cho sinh viên và cộng đồng học thuật. Để thúc đẩy ứng dụng kế toán xanh tại các trường đại học ở Việt Nam, cần tăng cường việc tích hợp chủ đề này vào

các khóa học và hoạt động ngoại khóa. Đầu tiên, các trường cần điều chỉnh chương trình đào tạo, bao gồm các môn học về kế toán xanh như kế toán môi trường, quản lý môi trường và đạo đức kinh doanh. Việc này giúp sinh viên hiểu rõ về tầm quan trọng của kế toán xanh và cách áp dụng nó trong thực tiễn.

+ Cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa như các buổi seminar, hội thảo và thực tập tại các doanh nghiệp có môi trường hoạt động phức tạp. Những trải nghiệm này giúp sinh viên áp dụng kiến thức học được vào thực tiễn và phát triển kỹ năng làm việc trong môi trường thực tế.

+ Ngoài ra, việc thúc đẩy nghiên cứu và phát triển các dự án liên quan đến kế toán xanh cũng là một phần quan trọng của việc nâng cao ý thức và kiến thức của sinh viên. Các trường cần tạo điều kiện và khuyến khích giảng viên và sinh viên tham gia vào các dự án nghiên cứu về kế toán xanh, từ đó đóng góp vào sự phát triển của lĩnh vực này cũng như nâng cao chất lượng giáo dục và nghiên cứu tại các trường đại học.

5. Kết luận

Việc thúc đẩy và áp dụng kế toán xanh tại các trường đại học ở Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị cho thế hệ sinh viên trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao và có ý thức bảo vệ môi trường. Việc tích hợp chủ đề này vào chương trình đào tạo giúp sinh viên hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và phát triển kinh doanh bền vững. Các hoạt động ngoại khóa như seminar, hội thảo và thực tập cung cấp cơ hội cho sinh viên áp dụng kiến thức vào thực tiễn và phát triển kỹ năng thực hành. Việc thúc đẩy nghiên cứu và phát triển dự án liên quan đến kế toán xanh không chỉ làm giàu kiến thức mà còn tạo ra môi trường học tập sáng tạo và nâng cao phẩm chất nghiên cứu của sinh viên và giảng viên. Sự hợp tác giữa trường đại học, doanh nghiệp và các tổ chức chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một cộng đồng học thuật và doanh nghiệp chung, nơi mà kiến thức được chia sẻ và ứng dụng vào thực tiễn. Việc thúc đẩy ứng dụng kế toán xanh tại các trường đại học ở Việt Nam không chỉ mang lại lợi ích cho sinh viên và giảng viên mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước thông qua việc tạo ra những doanh nghiệp có trách nhiệm với môi trường. Để thực hiện được những mục tiêu trên, cần có sự cam kết và hỗ trợ từ phía các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp và cộng đồng xã hội. Các chính sách hỗ trợ, cơ chế khuyến khích và nguồn lực đầu tư vào giáo dục và nghiên cứu về kế toán xanh cần được thúc đẩy và định hình một cách mạnh mẽ, hỗ

trợ và tạo điều kiện cho sinh viên và giảng viên tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, dự án nghiên cứu và thực tập là cần thiết, việc liên kết và hợp tác giữa các trường đại học, doanh nghiệp và các tổ chức chính phủ cần được củng cố và phát triển. Qua đó, chúng ta có thể xây dựng một cộng đồng học thuật và doanh nghiệp chung,

nơi mà kiến thức được chia sẻ và ứng dụng vào thực tiễn một cách hiệu quả nhất. Do vậy, việc thúc đẩy ứng dụng kế toán xanh tại các trường đại học ở Việt Nam không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan quản lý giáo dục mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội để đạt được mục tiêu phát triển bền vững trong lĩnh vực này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Abdel-Rahim, Heba Y. M., & Yousef M. Abdel-Rahim. (2010). Green accounting - a proposition for EA/ER conceptual implementation methodology. *Journal of Sustainability and Green Business*.

Adams, C. A. (2002). Internal organisational factors influencing corporate social and ethical reporting: beyond current theorising. *Accounting, Auditing & Accountability Journal*;

Asheim, G. B. (1997). Adjusting green NNP to measure sustainability. *The Scandinavian Journal of Economics*, forthcoming.

Chính phủ. (2011). *Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/08/2011 quy định về đối tượng chịu thuế, căn cứ tính thuế, khai thuế, tính thuế, nộp thuế và hoàn thuế bảo vệ môi trường*.

Sudhamathi & Kaliyamoorthy. (2014). Green accounting. *Journal of international academic research for multidisciplinary*

Quốc hội. (1993). *Luật bảo vệ môi trường số 29-L/CTN ngày 27/12/1993 của Quốc hội*

Quốc hội. (2005). *Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005*